TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

PHUC LỤC: DANH SÁCH CHI TiẾT THU HỌC PHÍ THEO TÍN CHỈ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo thông báo số 554/ĐHKT-KHTC ngày 24/03/2017)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
KHÓA: QH-2015-E								
15050034	Phạm Kim Anh	05/15/1997	QH-2015-E KETOAN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
15050034	Phạm Kim Anh	05/15/1997	QH-2015-E KETOAN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
15050034	Phạm Kim Anh	05/15/1997	QH-2015-E KETOAN	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15050034	Phạm Kim Anh	05/15/1997	QH-2015-E KETOAN	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	930,000	-	930,000
15050533	Tạ Ngọc Vân Anh	07/29/1996	QH-2015-E KETOAN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
15050801	Đinh Thị Hoài Anh	05/12/1996	QH-2015-E KETOAN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
13060082	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	11/30/1995	QH-2015-E Kinh tế-Luật	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
15050004	Bùi Tùng Dương	01/19/1997	QH-2015-E KINHTE	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15053627	Nguyễn Văn Nhân	09/30/1997	QH-2015-E KTPT	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
15050280	Bùi Thị Vân Quỳnh	12/13/1997	QH-2015-E KTPT	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15050298	Nguyễn Duy Việt	05/26/1997	QH-2015-E KTPT	Tin học cơ sở 2	3	930,000	-	930,000
14062002	Lê Thị Kiều Oanh	04/17/1995	QH-2015-E KTPT-Luật	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
14062002	Lê Thị Kiều Oanh	04/17/1995	QH-2015-E KTPT-Luật	Toàn cầu hóa và phát triển kinh tế	3	930,000	-	930,000
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	Kinh tế phát triển chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	Tài chính cho phát triển	3	930,000	-	930,000
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	Lựa chọn công cộng	3	930,000	-	930,000
12000278	Tô Thị Minh Hoa	06/25/1994	QH-2015-E KTPT-TN	Hoạch định chính sách phát triển	3	930,000	-	930,000
13000517	Trương Quang Huy	10/20/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Lịch sử văn minh thế giới	2	620,000	-	620,000
13000517	Trương Quang Huy	10/20/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Thương mại quốc tế	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13001247	Hà Tiên	12/10/1995	QH-2015-E KTPT-TN	Kinh tế học về chi phí giao dịch	3	930,000	-	930,000
15050812	Hoàng Đức Thắng	09/23/1996	QH-2015-E KTQT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	930,000	-	930,000
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Phân tích chi phí và lợi ích	3	930,000	-	930,000
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	930,000	-	930,000
12041071	Đỗ Thanh Tùng	07/29/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041306	Bùi Thị Lan Anh	11/01/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041306	Bùi Thị Lan Anh	11/01/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế môi trường	3	930,000	-	930,000
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
13040020	Lê Đức Anh	10/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040030	Lê Ngọc Anh	12/02/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040030	Lê Ngọc Anh	12/02/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
14040030	Lê Ngọc Anh	12/02/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040045	Nguyễn Ngọc Anh	09/30/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040045	Nguyễn Ngọc Anh	09/30/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040034	Nguyễn Phạm Phương Anh	11/23/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14040993	Nguyễn Phương Anh	03/28/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040993	Nguyễn Phương Anh	03/28/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14040994	Nguyễn Xuân Phương Anh	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040994	Nguyễn Xuân Phương Anh	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
14040994	Nguyễn Xuân Phương Anh	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	930,000	-	930,000
13041397	Phạm Tùng Anh	10/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040053	Trần Ngọc Anh	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040053	Trần Ngọc Anh	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040053	Trần Ngọc Anh	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phân tích chi phí và lợi ích	3	930,000	-	930,000
13040056	Vũ Thị Phương Anh	11/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040110	Nguyễn Thị Dung	06/20/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040110	Nguyễn Thị Dung	06/20/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13040110	Nguyễn Thị Dung	06/20/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040110	Nguyễn Thị Dung	06/20/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040186	Nguyễn Thùy Giang	09/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040186	Nguyễn Thùy Giang	09/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
14040186	Nguyễn Thùy Giang	09/10/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040223	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	10/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040223	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	10/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vi mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
14040223	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	10/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
14040223	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	10/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	930,000	-	930,000
13049917	Đặng Thu Hiền	07/12/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040267	Lê Thị Hiền	01/11/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14040367	Ngụy Việt Hưng	05/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
14040367	Ngụy Việt Hưng	05/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
14040369	Chu Thu Hương	05/13/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040928	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/13/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13040928	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/13/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040269	Đinh Thị Thanh Huyền	08/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13040269	Đinh Thị Thanh Huyền	08/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040269	Đinh Thị Thanh Huyền	08/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	930,000	-	930,000
13040269	Đinh Thị Thanh Huyền	08/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041178	Nguyễn Thu Huyền	10/15/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14041178	Nguyễn Thu Huyền	10/15/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thương mại quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
13041105	Nguyễn Thu Huyền	09/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thương mại quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040343	Cao Thị Phương Lan	04/22/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040439	Đào Phương Bảo Linh	07/19/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử văn minh thế giới	2	620,000	-	620,000
14040481	Trần Hương Linh	08/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040481	Trần Hương Linh	08/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
14040481	Trần Hương Linh	08/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040481	Trần Hương Linh	08/06/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	930,000	-	930,000
13040425	Trần Phương Linh	09/12/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế môi trường	3	930,000	-	930,000
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
13040890	Bùi Quỳnh Mai	08/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thương mại điện tử	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3	930,000	-	930,000
13041056	Phan Ngọc Mai	04/16/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041150	Nguyễn Trà My	10/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040567	Tăng Thị Quỳnh Nga	06/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
14040567	Tăng Thị Quỳnh Nga	06/02/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040523	Đào Vũ Diệu Ngọc	05/31/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
14040641	Lê Hoàng Thảo Như	12/07/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
14040637	Trần Thị Nhung	12/04/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Thương mại quốc tế	3	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
14040667	Nguyễn Anh Phương	05/08/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041131	Nguyễn Hà Phương	07/27/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041131	Nguyễn Hà Phương	07/27/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
14041131	Nguyễn Hà Phương	07/27/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040619	Trần Thị Bích Phượng	09/28/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040638	Lê Thúy Quỳnh	12/01/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040638	Lê Thúy Quỳnh	12/01/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040638	Lê Thúy Quỳnh	12/01/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
14040784	Đinh Hà Thu	12/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
14040784	Đinh Hà Thu	12/17/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế đối ngoại Việt Nam	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và xuyên quốc gia	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Đầu tư quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040703	Đỗ Thị Hồng Thuận	12/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phân tích chi phí và lợi ích	3	930,000	-	930,000
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và công ty toàn cầu	3	930,000	-	930,000
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040704	Vũ Thị Minh Thuận	02/27/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	930,000	-	930,000
14040862	Nguyễn Thị Huệ Trang	09/05/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Quản trị tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040799	Trần Lê Thu Trang	06/14/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phân tích chi phí và lợi ích	3	930,000	-	930,000
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
13041143	Vũ Thùy Trang	10/08/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế phát triển	3	930,000	-	930,000
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Phân tích chi phí và lợi ích	3	930,000	-	930,000
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế Đông Á và Đông Nam Á	3	930,000	-	930,000
13040843	Nguyễn Cho Uyên	03/30/1995	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
14041093	Phạm Đức Cường	07/26/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041093	Phạm Đức Cường	07/26/1996	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Marketing quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040109	Lưu Thị Dung	02/19/1994	QH-2015-E KTQT-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
15053383	Nguyễn Ngọc Huyền	07/30/1997	QH-2015-E QTKD	Quản trị học *	3	930,000	-	930,000
15053766	Thạch Phương Mai	11/19/1997	QH-2015-E QTKD	Nguyên lý Marketing *	3	930,000	-	930,000
15053766	Thạch Phương Mai	11/19/1997	QH-2015-E QTKD	Quản trị học *	3	930,000	-	930,000
15053766	Thạch Phương Mai	11/19/1997	QH-2015-E QTKD	Tài chính doanh nghiệp *	3	930,000	-	930,000
15050312	Vũ Thị Ngọc Ánh	11/22/1997	QH-2015-E QTKD	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
15050450	Trần Tuấn Anh	10/13/1997	QH-2015-E TCNH	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
15050450	Trần Tuấn Anh	10/13/1997	QH-2015-E TCNH	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15050028	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/03/1997	QH-2015-E TCNH	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	930,000	-	930,000
15050442	Bùi Diệu Linh	05/25/1997	QH-2015-E TCNH	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15053117	Phan Thị Thúy	10/30/1997	QH-2015-E TCNH	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
15050030	Ngô Việt	09/07/1997	QH-2015-E TCNH	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
15050446	Nguyễn Phan Bảo Thái	08/01/1997	QH-2015-E TCNH-CLC	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	930,000	-	930,000
14061537	Dương Thanh Hương	12/31/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Các thị trường và định chế tài chính	3	930,000	-	930,000
14061537	Dương Thanh Hương	12/31/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luật	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luật	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luật	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
12062030	Đặng Thúy Nga	03/03/1994	QH-2015-E TCNH-Luật	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
14060101	Chu Thị Hồng Vân	07/08/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Các thị trường và định chế tài chính	3	930,000	-	930,000
14060101	Chu Thị Hồng Vân	07/08/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
14060101	Chu Thị Hồng Vân	07/08/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
14060101	Chu Thị Hồng Vân	07/08/1996	QH-2015-E TCNH-Luật	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13060090	Nguyễn Phúc Linh	10/06/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13060090	Nguyễn Phúc Linh	10/06/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Tài chính doanh nghiệp	3	930,000	-	930,000
13060090	Nguyễn Phúc Linh	10/06/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
13060056	Dương Thị Oanh	02/09/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
13060056	Dương Thị Oanh	02/09/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Quản trị ngân hàng thương mại	3	930,000	-	930,000
13060056	Dương Thị Oanh	02/09/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Tài chính trong mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	3	930,000	-	930,000
13060056	Dương Thị Oanh	02/09/1995	QH-2015-E TCNH-Luật	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
12041328	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/22/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Quản trị học	3	930,000	-	930,000
12041328	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/22/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Pháp luật tài chính ngân hàng	3	930,000	-	930,000
14040036	Nghiêm Thị Hà Anh	07/27/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
14040036	Nghiêm Thị Hà Anh	07/27/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
13040108	Hoàng Thị Dung	11/24/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
13040108	Hoàng Thị Dung	11/24/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
14041227	Lê Ngọc Dung	06/24/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Các thị trường và định chế tài chính	3	930,000	-	930,000
14041227	Lê Ngọc Dung	06/24/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Quản trị ngân hàng thương mại	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Pháp luật tài chính ngân hàng	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Tài chính trong mua bán và sáp nhập doanh nghiệp	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Quản lý đầu tư	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
12041182	Nguyễn Thị Hiền	03/31/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040969	Nguyễn Quỳnh Hoa	04/06/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
13040969	Nguyễn Quỳnh Hoa	04/06/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
13040969	Nguyễn Quỳnh Hoa	04/06/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Tín dụng ngân hàng	3	930,000	-	930,000
13040969	Nguyễn Quỳnh Hoa	04/06/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Thanh toán quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040276	Nguyễn Khánh Huyền	02/15/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
13040276	Nguyễn Khánh Huyền	02/15/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Pháp luật tài chính ngân hàng	3	930,000	-	930,000
13040276	Nguyễn Khánh Huyền	02/15/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
13040276	Nguyễn Khánh Huyền	02/15/1994	QH-2015-E TCNH-NN	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
13041112	Nguyễn Tùng Linh	01/18/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế vĩ mô	3	930,000	-	930,000
13041112	Nguyễn Tùng Linh	01/18/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040498	Phan Thị Thúy Nga	10/29/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Nguyên lý kế toán	3	930,000	-	930,000
13040498	Phan Thị Thúy Nga	10/29/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
13040498	Phan Thị Thúy Nga	10/29/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Pháp luật tài chính ngân hàng	3	930,000	-	930,000
13040498	Phan Thị Thúy Nga	10/29/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Xác suất thống kê	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Tài chính doanh nghiệp *	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Các thị trường và định chế tài chính	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13041358	Vũ Thị Nhàn	05/07/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Quản trị tài chính quốc tế	3	930,000	-	930,000
13040602	Nguyễn Thị Phương	12/23/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040602	Nguyễn Thị Phương	12/23/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Kinh tế lượng	3	930,000	-	930,000
13040602	Nguyễn Thị Phương	12/23/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	620,000	-	620,000
14040887	Thiều Quỳnh Trang	09/13/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
14040887	Thiều Quỳnh Trang	09/13/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	930,000	-	930,000
14041235	Nguyễn Phương Trinh	04/30/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Nguyên lý marketing	3	930,000	-	930,000
14041235	Nguyễn Phương Trinh	04/30/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
14041235	Nguyễn Phương Trinh	04/30/1996	QH-2015-E TCNH-NN	Toán kinh tế	3	930,000	-	930,000
13040829	Đoàn Đăng Tuệ	10/04/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Lịch sử văn minh thế giới	2	620,000	-	620,000

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tên môn học	Số TC	Học phí	Miễn / giảm	Học phí phải thanh toán
13041156	Nguyễn Duy Tùng	08/14/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Trách nhiệm doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	3	930,000	-	930,000
13041156	Nguyễn Duy Tùng	08/14/1995	QH-2015-E TCNH-NN	Pháp luật tài chính ngân hàng	3	930,000	-	930,000